| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2019/HC-ST
Ngày 27/5/2019
*"V/v khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai "*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Đào.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Miên và ông Dương Văn Ngạn.

***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa***: Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2019/TLST-HC ngày 11/3/2019 về việc khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐST-HC ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa:

***Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1948.***

ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn Kim Đôi, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Q*: Anh Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1977. ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn Kim Đôi, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

***Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1970.***

Địa chỉ: thôn Kim Đôi, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1977.
2. Chị Phạm Thị M, sinh năm 1981.
3. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1957.

Đều ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn Kim Đôi, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

4. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1972.

5. Anh Triệu Đình L, sinh năm 1970.

Đều ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn Ngọc Lâu, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Ông Q, anh Q1, chị M, bà L có mặt tại phiên tòa; chị N, anh L vắng mặt tại phiên tòa – có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, người khởi kiện ông Nguyễn Văn Q và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện anh Nguyễn Văn Q1 thống nhất trình bầy:*** Vào cuối năm 2018, gia đình ông gồm: ông, vợ (bà Phạm Thị L) và các con (anh Nguyễn Văn Q1, chị Phạm Thị M) có mua 01 mảnh đất với diện tích 125m$^2$, loại đất ruộng tại khu vực đồng Am, thôn Ngọc Lâu, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng của anh Triệu Đình L và chị Nguyễn Thị N với giá 250.000.000đ. Khi mua bán hai bên có thiết lập giấy chuyển nhượng đất cho nhau mà không thông qua chính quyền địa phương. Do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên khi mua thửa đất trên xong, gia đình có ý định làm lán rửa xe, ông đã đến Ủy ban nhân dân (được viết tắt là UBND) xã Cẩm Hoàng xin phép nhưng UBND xã trả lời bằng miệng là không nhất trí cho ông xây vì đất đó không được phép xây dựng. Bản thân ông nhận thức, tại khu vực đó cũng có rất nhiều gia đình xây dựng công trình trên phần đất chuyển đổi nên cho dù chính quyền địa phương không cho phép ông vẫn tiến hành xây dựng làm lán rửa xe. Trong quá trình xây dựng, UBND xã cũng nhiều lần nhắc nhở và lập biên bản vi phạm nhưng ông vẫn cho người xây dựng. Đến ngày 30/01/2019 ông nhận được Thông báo số 04/TB-UBND về việc yêu cầu gia đình tự tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm trên đất chuyển đổi thôn Ngọc Lâu, trong nội dung thông báo yêu cầu đến 09 giờ ngày 31/01/2019 ông phải tự tháo dỡ toàn bộ công trình đã xây dựng. Ông nhận thức rất rõ việc xây dựng là vi phạm pháp luật nên khi nhận được Thông báo ông đã bố trí người làm để tháo dỡ theo yêu cầu của UBND. Tuy nhiên đến thời gian trên ông chỉ tháo dỡ được hết phần kèo, cột của lán mà phần nền chưa tháo dỡ được bởi UBND xã thông báo gấp về mặt thời gian, hơn nữa thời điểm đó gần tết nguyên đán nên thuê người làm vô cùng khó khăn. Ông Chủ tịch UBND xã đã gợi ý cho phép gia đình được gia hạn 20 ngày và lập biên bản cam kết. Do vậy, gia đình đã thu dọn và rào lại phần công trình đang tháo dỡ để sau tết tháo dỡ nốt phần còn lại. Tuy nhiên không hiểu vì lý do gì mà ngay buổi chiều ngày 31/01/2019 ông Chủ tịch UBND xã C H đã chỉ đạo người đến đập phá, tháo dỡ hết phần công trình còn lại của ông mà không có bất kỳ một văn bản thông báo, quyết định nào. Hành vi trên của ông chủ tịch UBND

xã không hợp lệ, không đúng quy định của pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông nên ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tuyên bố hành vi cưỡng chế, tháo dỡ công trình xây dựng trên của Chủ tịch UBND xã C H là trái pháp luật.

***Theo bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, người bị kiện trình bày*:**

Ngày 29/11/2018 UBND xã C Hphát hiện gia đình ông Triệu Đình L có hành vi san lấp đất trái phép trên phần đất chuyển đổi (đất ruộng) tại khu vực đồng Am, thôn Ngọc Lâu, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. UBND xã xuống kiểm tra và lập biên bản về việc vi phạm đó. Đến buổi chiều ngày 29/11/2018 ông Triệu Đình L cùng ông Nguyễn Văn Q và anh Nguyễn Văn Q1 ra UBND xã có trình bầy về việc ông Luân bán đất chuyển đổi cho ông Q, anh Q1 và gia đình ông Q xin phép được làm lán rửa xe trên phần đất nhận chuyển nhượng, ông thay mặt cho UBND xã trả lời là không đồng ý cho xây dựng vì đó là đất ruộng chuyển đổi sang đất trồng cây nuôi trồng thủy sản. Tuy nhiên gia đình ông Q vẫn tiến hành san lấp, đổ nền bê tông và xây tường dựng cột kèo làm lán. Ông đã nhiều lần xuống nhắc nhở và lần nào xuống cũng lập biên bản vi phạm nhưng gia đình vẫn cố tình xây dựng. Điều đó thể hiện thái độ không chấp hành pháp luật của gia đình. Đến ngày 24/12/2018 UBND xã lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Văn Q1. Trong nội dung biên bản vi phạm đã nêu rõ gia đình ông Q phải có trách nhiệm tháo dỡ hết phần đã san lấp và xây dựng trước ngày 27/12/2018. Đến thời hạn trên gia đình không những không tháo dỡ mà còn xây dựng thêm 40m$^2$ về phía sau của thửa đất. Đến ngày 25/01/2019 UBND xã xuống kiểm tra và lập biên bản vi phạm quả tang, đồng thời tiếp tục yêu cầu gia đình tháo dỡ. Quá thời hạn UBND xã cho phép nhưng gia đình không tự nguyện tháo dỡ nên ngày 30/01/2019 UBND xã ban hành Thông báo số 04/TB-UBND về việc yêu cầu gia đình tự tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm trên đất chuyển đổi thôn Ngọc Lâu. Cụ thể đến 09 giờ 00 phút ngày 31/01/2019 phải tháo dỡ xong hết phần xây dựng trái phép. Đến đúng thời gian đã ấn định, UBND xã xuống kiểm tra thì thấy gia đình ông Q cũng có trách nhiệm tháo dỡ hết phần khung và cột của phần lán, còn phần xây tường và nền bê tông chưa tháo dỡ. Đến khoảng 13h30 phút ngày 31/01/2019 ông chỉ đạo lực lượng xuống thửa đất tháo dỡ hết phần còn lại. Ông thừa nhận việc ông chỉ đạo cưỡng chế, tháo dỡ công trình xây dựng trái phép không có quyết định hay thông báo cụ thể mà ông chỉ thông báo bằng hình thức ghi trong bản cam kết. Nay ông Q khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng tuyên bố hành vi cưỡng chế, tháo dỡ công trình trên của ông là trái pháp luật, ông không nhất trí. Ông thừa nhận hành vi của mình làm chưa tuân thủ theo trình tự thủ tục mà pháp luật quy định nhưng

việc gia đình ông Q xây dựng trên đất chuyển đổi là không được phép và cần phải tháo dỡ ngay để giữ gìn an ninh trật tự cho địa phương.

***Theo bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bầy:***

+. Bà Phạm Thị L, anh Nguyễn Văn Q1 và chị Phạm Thị M thống nhất trình bầy: Bà và anh chị nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q. Cuối năm 2018 gia đình có mua mảnh đất với diện tích 125m$^2$ của gia đình anh Luân ở khu đồng Am thuộc thôn Ngọc Lâu, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Sau khi mua xong gia đình tiến hành làm lán rửa xe để kiếm thêm thu nhập. Nguồn tiền để mua đất và xây dựng lán rửa xe là của bà L, anh Q1, chị Mvà ông Q. Quá trình làm lán trên gia đình cũng đã xin phép UBND xã nhưng UBND xã trả lời bằng miệng là không đồng ý cho xây dựng. Tuy nhiên gia đình vẫn xây dựng, gia đình cũng xác định việc xây dựng trên là vi phạm pháp luật nhưng cưỡng chế, tháo dỡ công trình xây dựng trên đất của Chủ tịch UBND xã C H cũng vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích cho gia đình. Do vậy, bà cùng anh chị đề nghị Tòa án tuyên bố hành vi cưỡng chế, tháo dỡ công trình xây dựng của Chủ tịch UBND xã C H là trái pháp luật.

+. Anh Triệu Đình L và chị Nguyễn Thị N thống nhất trình bầy: Trước năm 1993 anh chị được Nhà nước cấp đất ruộng theo quy định. Trong quá trình sử dụng đất anh chị có mua thêm của một số hộ dân khác, đồng thời có đơn xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm và nuôi trồng thủy sản tại khu vực đồng Am. Năm 2005 UBND xã C Hra Quyết định số 47 ngày 20/01/2005 đồng ý cho anh chị được phép chuyển đổi. Tổng diện tích anh chị được sử dụng hợp pháp là 2898m$^2$. Đến khoảng tháng 11 năm 2018 anh chị có chuyển nhượng 125m$^2$ đất tại khu vực đồng Am, thôn Ngọc Lâu cho gia đình ông Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Văn Q1 với giá 250.000.000đ. Anh chị xác định, mặc dù việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại khu vực trên, anh chị không thông qua chính quyền địa phương nhưng hai bên đã hoàn tất thủ tục mua bán, anh chị đã bàn giao đất và nhận tiền đầy đủ. Sau khi mua đất xong gia đình ông Nguyễn Văn Q tiến hành san lấp và xây dựng lán trên đất, anh chị không có ý kiến gì vì đó là việc của gia đình ông Q. Anh chị không có đóng góp gì trong việc xây dựng tài sản trên đất. Đối với hành vi của Chủ tịch UBND xã C H chỉ đạo việc tháo dỡ công trình xây dựng trên đất ngày 31/01/2019 anh chị không nắm được quy định của pháp luật trong trường hợp này như thế nào mà chỉ nhận thức rằng: Buổi sáng UBND xã xuống kiểm tra việc tự nguyện tháo dỡ công trình thì gia đình ông Q chấp hành rất tốt, sau đó ông Chủ tịch UBND xã cho phép gia đình tháo dỡ phần còn lại trong thời hạn 20 ngày, tuy nhiên ngay buổi chiều hôm đó Chủ tịch UBND xã tiếp tục chỉ đạo lực

lượng xuống cưỡng chế, tháo dỡ phần còn lại của công trình trên đất. Việc làm trên của Chủ tịch UBND xã là quá nóng vội nên anh chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí hết 1.500.000đ. Người khởi kiện đã nộp số tiền tạm ứng trên, nay người khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa*: Người khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng: Người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành tương đối đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

+. Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 30; Điều 31; điểm c khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 66, Điều 86, Điều 88 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, đề nghị HĐXX xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q, tuyên hành vi cưỡng chế, tháo dỡ công trình xây dựng của Chủ tịch UBND xã C H là trái pháp luật. Về nghĩa vụ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc Chủ tịch UBND xã C H, huyện C G, tỉnh Hải Dương phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Q số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Về án phí: Chủ tịch UBND xã C H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

***1.Về tố tụng:***

+. Ông Nguyễn Văn Q khởi kiện hành vi cưỡng chế, tháo dỡ công trình xây dựng của Chủ tịch UBND xã C H, huyện C G, tỉnh Hải Dương đối với công trình xây dựng của gia đình ông, đây là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính. Căn cứ khoản 1 Điều 31 Luật tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

+. Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 168 Luật tố tụng hành chính, HĐXX

quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

***2. Về thời hiệu khởi kiện*:** Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính là 01 năm kể từ ngày người khởi kiện nhận được quyết định hành chính, hành vi hành chính. Ông Q biết được hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã C H từ ngày 31/01/2019, đến ngày 11/3/2019 ông Q khởi kiện nên thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính vẫn còn. Do vậy, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung.

***3. Xem xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q.***

*3.1. Đối với yêu cầu khởi kiện*: Ông đề nghị Tòa án tuyên bố hành vi cưỡng chế, tháo dỡ công trình xây dựng của Chủ tịch UBND xã C H là trái pháp luật. Hội đồng xét xử (được viết tắt là HĐXX) xét thấy: Khoảng tháng 11 năm 2018 gia đình ông Triệu Đình L bán cho gia đình ông Nguyễn Văn Q 125m$^2$ đất trồng cây lâu năm và nuôi trồng thủy sản tại khu vực đồng Am, thôn Ngọc Lâu, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Sau khi mua bán xong, ông Nguyễn Văn Q tiến hành xây dựng lán trên đất mà không được sự cho phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là không đúng quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 1654/2007/QĐ-UBND ngày 3/5/2007 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành quy định về quản lý và xây dựng nhà trông coi trên đất chuyển đổi trên địa bàn tỉnh Hải Dương thì "*Mỗi vùng chuyển đổi chỉ được xây dựng 01 nhà trông coi với diện tích không quá 20m$^2$*". Đối chiếu với quy định trên thì vùng đất chuyển đổi của gia đình ông Luân, ông Luân đã xây dựng nhà trông coi, nay ông Q mua 125m$^2$ diện tích chuyển đổi nằm trong vùng chuyển đổi của ông Luân mà lại tiếp tục xây dựng lán là vi phạm quy định của UBND tỉnh Hải Dương. Khi gia đình ông Q xây dựng phần lán trên, UBND xã C Hphát hiện và đã nhắc nhở nhiều lần, mỗi lần nhắc nhở đều lập biên bản vi phạm. Cụ thể ngày 24/12/2018 UBND xã C Hđã lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai nhưng sau đó Chủ tịch UBND xã C H không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là vi phạm Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính. Đến ngày 30/01/2019 Chủ tịch UBND xã C H ban hành Thông báo số 04/TB-UBND về việc yêu cầu gia đình tự tháo dỡ công trình vi phạm trên đất chuyển đổi thôn Ngọc Lâu. Thông báo trên đã được giao cho gia đình ông Q, ông Q đã tự nguyện tháo dỡ một phần công trình nhưng Chủ tịch UBND xã C H lại tiếp tục chỉ đạo lực lượng cưỡng chế, tháo dỡ phần công trình trên đất còn lại vào buổi chiều ngày 31/01/2019 mà không có bất kỳ thông báo hay quyết định nào đến gia đình ông Q. Theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính thì hành vi xây dựng công trình trái phép trên đất chuyển đổi của ông Q đã bị UBND xã C H lập biên bản vi phạm hành chính thì Chủ tịch UBND xã C H phải căn cứ vào Điều 38 và Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trong nội dung Quyết

định xử phạt vi phạm hành chính, chủ tịch UBND xã có quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Tuy nhiên Chủ tịch UBND xã C H đã không tuân thủ theo đúng trình tự mà pháp luật quy định nên yêu cầu khởi kiện của ông Q có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

*3.2. Đối với yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:* Trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với diện tích 125m$^2$ đất thuộc thửa đất số 240a, tờ bản đồ 07 tại khu đồng Am, thôn Ngọc Lâu, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ hết 1.500.000đ. Người khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết chi phí trên theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện có căn cứ chấp nhận nên toàn bộ chi phí xem xét thẩm định trên người bị kiện phải chịu. Căn cứ Điều 358; 359 Luật tố tụng hành chính. Buộc Chủ tịch UBND xã C H phải hoàn trả số tiền 1.500.000đ cho ông Nguyễn Văn Q.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận nên buộc Chủ tịch UBND xã C H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên.***

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ áp dụng: Khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157; Điều 158; điểm c khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 358; Điều 359 Luật tố tụng hành chính; Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q: Tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã C H, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương về việc cưỡng chế, tháo dỡ công trình xây dựng tại thửa đất số 240a, tờ bản đồ số 07 diện tích 125m$^2$ tại khu vực đồng Am, thôn Ngọc Lâu, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 31/01/2019 là trái pháp luật.

2. Về nghĩa vụ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc Chủ tịch UBND xã C H, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1948. ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn Kim Đôi, xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Buộc Chủ tịch UBND xã C H, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000đ.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS H. Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

**Phạm Thị Đào**

**HUYỆN THANH MIỆN**
**TỈNH HẢI DƯƠNG**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2016/TB-TA

*Thanh Miện, ngày 28 tháng 9 năm 2016*

# THÔNG BÁO
# SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ vào Điều 197 Luật tố tụng hành chính;

Xét thấy bản án sơ thẩm số 01/2016/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2016 về Khiếu kiện hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương có những sai sót, nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung tại dòng 7, 8 từ dưới lên trang 12 của bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: "*Xử bác yêu cầu: Ông đề nghị cấp GCNQSDĐ đối với phần diện tích đất phía sau nhà*".

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: "*Xử bác yêu cầu: Ông Vũ Khánh Ngoạn đề nghị cấp GCNQSDĐ đối với phần diện tích đất ao phía sau nhà tại thôn La Xá, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (theo sổ đăng ký ruộng đất 299 và bản đồ 299 phần diện tích đất ao thuộc thửa 29, tờ bản đồ 03*).

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

**Phạm Thị Đào**